

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2020/HSST
Ngày 18/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Trung Hiến**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thanh Tùng**

2. Bà **Trần Ngọc Sáng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoài Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận C.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận C: Ông **Lê Thanh Thiện** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2020/HSST ngày 21 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2020/QĐXX ngày 05/11/2020 đối với các bị cáo:

1. LÊ HOÀNG T, sinh năm 1992. Tại T.

Tên gọi khác: không có.

Nơi đăng ký thường trú: Khu vực Bình Hưng, phường T, quận Ô Môn, thành phố T.

Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm Thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Hoàng P và bà Võ Thị Tuyết M; Có vợ: Thạch Thị Mỹ H và 01 con sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. LÊ MINH H, sinh năm 2001. Tại T.

Nơi đăng ký thường trú: đường 11, khu dân cư H, khu vực L, phường T, quận C, thành phố T.

Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm Thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Minh T © và bà Đinh Thị V;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Ông **Diệp A**, sinh năm 1990. (Có mặt).

Địa chỉ: đường Nguyễn Trãi, phường B, quận K thành phố T.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông **Quách Chí T**, sinh năm 1979. (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Kỳ La, xã A, huyện C, tỉnh H .

- Ông **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1973. (vắng mặt).

Địa chỉ: đường Bùi Hữu Nghĩa, khu vực T, phường T, quận C, thành phố T.

- Ông **Lê Hoàng P**, sinh năm 1963. (Có mặt).

Địa chỉ: Khu vực Bình Hưng, phường T, quận M, thành phố T.

- Ông **Nguyễn Thanh V**, sinh năm 1983. (Vắng mặt).

Địa chỉ: khu vực A, phường T, quận C, thành phố T.

- Bà **Đinh Thị V**, sinh năm 1974. (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: khu dân cư H, khu vực L, phường T, quận C, thành phố T.

- Ông **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1983. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã X, huyện Đ, thành phố T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau

Lê Hoàng T là người làm công tại cơ sở vá vỏ xe E tại khu vực 10, phường P, quận C, thành phố T, lợi dụng buổi tối cơ sở E không người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, T lén lấy chìa khóa cửa của cơ sở đưa cho Lê Minh H, H đến chỗ sửa khóa trên địa bàn quận Ninh Kiều để làm thêm 01 chìa khóa phụ nhằm để thực hiện việc trộm cắp, H đồng ý sau đó cả hai bàn bạc, thống nhất với nhau sẽ thực hiện trộm cắp tài sản tại cơ sở vá vỏ xe E, lúc này H có vai trò người thực hiện và được chia 600.000 đồng, còn T sẽ là người đem vỏ xe đi bán. Đến khoảng 01 giờ ngày 30/7/2020, H một mình điều

khuyến xe đạp đi đến cơ sở vá vỏ xe E, sau đó dùng chìa khóa đã chuẩn bị sẵn mở cửa đi vào lấy trộm 04 vỏ xe loại 825-16/18 Maxxis VN đem ra trước cửa và nhắn tin qua hệ thống Messenger thông báo cho T biết đã trộm xong. Lúc này, T nói với ông Lê Hoàng P (cha ruột của T) là có mua lại 04 vỏ xe, chỗ Bìn (H) đang giữ ở trước cửa cơ sở Evà kêu ông P chở dùm về nhà và trả tiền coong cho H 500.000 đồng. Đến sáng hôm sau T nhờ ông P chở 02 vỏ bán cho anh Quách Chí T được số tiền 4.000.000 đồng, 2 vỏ xe còn lại cất giấu tại nhà. T cho ông P 500.000 đồng, còn lại 3.500.000 đồng T tiêu xài cá nhân còn dư lại 350.000 đồng. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 30/7/2020, anh Diệp A là chủ cơ sở vá vỏ xe Đến đến cơ sở tại khu vực 10, phường Hưng Phú, quận C phát hiện bị mất 04 vỏ xe loại 825-16/18 Maxxis VN nên đã trình báo Công an để xử lý vụ việc.

Quá trình điều tra T còn khai nhận khoảng tháng 6/2020 T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65P5-5581 đến cơ sở E, T dùng chìa khóa phụ đã chuẩn bị trước đó mở cửa đi vào bên trong lấy trộm 02 vỏ xe loại 825-16/18 Maxxis VN đem về nhà cất giấu. Ngày hôm sau, T điện thoại cho anh Quách Chí T để thỏa thuận giá bán 02 vỏ xe vừa trộm được với giá là 4.000.000 đồng và hẹn địa điểm giao nhận, T đồng ý. T nhờ ông Lê Hoàng P chở 02 vỏ xe giao cho T tại đường dẫn cầu T đoạn gần Trạm thu phí cầu T thuộc phường Hưng Phú, quận C và nhận số tiền 4.000.000 đồng đem về đưa lại cho T, T cho P 500.000 đồng, số tiền còn lại tiêu xài cá nhân.

Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 65P5-5581 màu xanh, số máy: P52FMH036256, số khung: HXUM5X036256 đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 350.000 đồng; 01 chìa khóa màu bạc có chữ Solex; tiền Việt Nam 170.000 đồng; 01 xe đạp màu đen đã qua sử dụng; 04 vỏ xe Maxxis VN 825 có số seri: 140700452, 100700079, 010700439 và 030600419 chưa qua sử dụng; 02 vỏ xe Maxxis VN 825 có số seri 080600036, 030600419 đã qua sử dụng; 01 phiếu xuất kho; 01 biên bản đối chiếu công nợ; 01 giấy đăng ký kinh doanh bản photo (BL 124-129).

Kết luận định giá tài sản số 69/TCKH-HĐĐG ngày 07/8/2020, của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận C, thành phố T xác định: 04 vỏ xe 825-16/18 Maxxis VN với các số seri 100700079; 140700452; 010700439; 030600419 chưa qua sử dụng, giá trị tài sản định giá được, là: 7.392.000 đồng (BL 34-35).

Kết luận định giá tài sản số 93/TCKH-HĐĐG ngày 28/9/2020, của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận C, thành phố T xác định: 02 vỏ xe 825-16/18 Maxxis VN với các số seri 030600419, 080600036 đã qua sử dụng, giá trị tài sản định giá được, là: 3.696.000 đồng (BL 36-37).

Như vậy, tổng giá trị tài sản T trộm cắp là 11.088.000 đồng.

Lê Hoàng T và Lê Minh H thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với Lê Hoàng P do biết T làm thuê tại cơ sở vá vỏ xe E, nên khi T nhờ đem đưa tiền lấy vỏ xe từ H, sau đó giao vỏ xe và nhận tiền từ T không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự (72-73).

Quách Chí T mua 04 vỏ xe với giá là 8.000.000 đồng, trong đó 02 vỏ xe để sử dụng. 02 vỏ xe còn lại bán cho Nguyễn Thanh T với giá là 4.000.000 đồng nhưng chưa nhận tiền. Khi mua vỏ xe, T và T không biết tài sản do trộm cắp mà có, đồng thời cũng đã giao nộp lại nên chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự (BL 64-71).

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại: 04 vỏ xe 825-16/18 Maxxis VN với các số seri 100700079; 140700452; 010700439; 030600419 chưa qua sử dụng và 02 vỏ xe 825-16/18 Maxxis VN với các số seri 030600419, 080600036 đã qua sử dụng cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Diệp A (BL 136-137).

Về trách nhiệm dân sự: A xin nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 65P5-5581 do đây là tài sản mua để phục vụ vào mục đích kinh doanh cho cơ sở vá vỏ xe, và chỉ cho T mượn để sử dụng. T, T là người đã mua vỏ xe, không có yêu cầu nào khác.

Tại cáo trạng số: 87/CT-VKS ngày 20/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố bị cáo Lê Hoàng T và bị cáo Lê Minh H về tội **“Trộm cắp tài sản”** theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an quận C, thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận C, thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Hoàng T và bị cáo Lê Minh H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như truy tố của Viện kiểm sát. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình và sống có ích cho xã hội.

[3] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Quách Chí T, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thanh V, Đinh Thị V, Nguyễn Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, ông T, bà V có đơn xin giải quyết vắng mặt, quá trình điều tra

ông T, V và H đã có lời khai rõ ràng cho nên Tòa án căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[4] Người bị hại ông Diệp A đã nhận lại tài sản là 06 vỏ xe và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm. Ông A yêu cầu xử lý các bị cáo theo quy định pháp luật. Ngoài ra, đối với xe mô tô biển kiểm soát 65P5 – 5581 là do ông A mua của Nguyễn Thanh H, ông Nguyễn Thanh H mua của người khác. Ông A giao xe cho bị cáo T mượn để đi lại. Ông A yêu cầu được nhận lại xe để sử dụng.

[5] Đối với số tiền bị cáo T bán vỏ xe cho ông Quách Chí T 8.000.000 đồng. Ông T yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 8.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo T đồng ý trả cho ông T số tiền này. Việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo T và ông T là không trái với qui định của pháp luật cho nên ghi nhận.

[6] Đối với ông Lê Hoàng P khi vận chuyển vỏ xe về nhà và giao cho ông Quách Chí T thì ông P không biết các vỏ xe do bị cáo trộm mà có nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự. Đối với ông Quách Chí T và ông Nguyễn Thanh T là người mua lại vỏ xe nhưng không biết các vỏ xe này là tài sản do các bị cáo trộm nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[7] Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Hoàng T và Lê Minh H về tội **“Trộm cắp tài sản”** theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự. Áp dụng điều 17, điều 35, điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đề nghị mức án đối với bị cáo T từ 09 tháng đến 01 năm tù giam. Đề nghị áp dụng điều 17, điều 38, điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam. Về xử lý vật chứng thì đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa màu bạc có chữ SOLEX; trả lại xe đạp cho bà Đinh Thị V, tiếp tục giao cơ quan thi hành án tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 65P5-5581 nếu sau 01 năm kể từ ngày đăng thông báo ngày 30 tháng 9 năm 2020 mà chủ sở hữu hoặc người bảo quản hợp pháp không khiếu nại thì sẽ trả lại cho anh Diệp A; ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông A là chủ sở hữu hợp pháp của 06 vỏ xe ô tô hiệu Maxxis 825-16/18. Về số tiền thu lợi bất chính: bị cáo T đã giao nộp 350.000 đồng, bị cáo H đã giao nộp 170.000 đồng thì đề nghị tịch thu sung công Nhà nước; đề nghị tịch thu lưu hồ sơ 01 phiếu xuất kho; 01 biên bản đối chiếu công nợ; 01 giấy đăng ký kinh doanh bản phô tô.

[8] Hội đồng xét xử nhận thấy; Qua phần kết quả xét hỏi công khai và tranh luận tại phiên tòa, đối chiếu với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Lê Hoàng T là người làm thuê tại cơ sở vá vỏ xe E, biết buổi tối không có người trông coi tại cơ sở nên nảy sinh ý định trộm cắp vỏ xe để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, T lấy chìa khóa của cơ sở đưa cho Lê Minh H đem đến chỗ sửa khóa trên địa bàn quận Ninh Kiều để làm thêm 01 chìa khóa phụ nhằm để thực hiện trộm cắp tại cơ sở vá vỏ xe E, H

có vai trò là người thực hiện và được chia 600.000 đồng, còn T sẽ là người đem vỏ xe đi bán. Đến khoảng 01 giờ ngày 30/7/2020 H một mình điều khiển xe đạp đi đến cơ sở Vá vỏ xe E, sau đó dùng chìa khóa đã chuẩn bị sẵn mở cửa đi vào lấy 04 vỏ xe loại 825-16/18 Maxxis VN đem ra trước cửa và nhắn tin qua hệ thống Messenger thông báo cho T đã lấy trộm xong. T nói với ông Lê Hoàng P (cha ruột T) là có mua lại 4 vỏ xe và kêu ông P lại chỗ T chờ về nhà dùm và trả tiền công là 500.000 đồng. Sau đó T nhờ ông P chở 2 vỏ xe bán cho Quách Chí T được 4.000.000 đồng, 2 vỏ xe còn lại cất giấu tại nhà. Tại kết luận định giá tài sản số 69/TCKH-HĐĐG ngày 07/8/2020, của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận C, thành phố T xác định: 04 vỏ xe 825-16/18 Maxxis VN với các số seri 100700079; 140700452; 010700439; 030600419 chưa qua sử dụng, giá trị tài sản định giá được, là: 7.392.000 đồng (BL 34-35). Ngoài ra, T còn khai nhận là vào khoảng tháng 6 năm 2020 T còn một mình thực hiện một vụ trộm 2 vỏ xe Maxxis VN loại 825-16/18 tại Cơ sở Evà mang bán cho Quách Chí T với giá là 4.000.000 đồng, T nhờ Lê Hoàng P chở 2 vỏ xe giao cho T và được T cho P 500.000 đồng. Tại kết luận định giá tài sản số 93/TCKH-HĐĐG ngày 28/9/2020, của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận C, thành phố T xác định: 02 vỏ xe 825-16/18 Maxxis VN với các số seri 030600419, 080600036 đã qua sử dụng, giá trị tài sản định giá được, là: 3.696.000 đồng (BL 36-37). Tổng giá trị tài sản mà bị cáo T đã chiếm đoạt là 11.088.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo H chiếm đoạt là 7.392.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận C truy tố các bị cáo Lê Hoàng T và Lê Minh H về tội **“Trộm cắp tài sản”** theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác, có căn cứ.

[9] Các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ nhận thức về hành vi phạm tội của mình. Chỉ vì lợi ích cá nhân, lười lao động, các bị cáo đã cùng nhau bàn bạc chuẩn bị công cụ để lấy trộm tài sản của bị hại bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của các bị cáo cần thiết phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo giúp các bị cáo sống có ích cho xã hội.

[10] Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như: Bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo H cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Đối với bị cáo Lê Hoàng T, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội 02 lần cho nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo H không có tình tiết tăng nặng. Xét, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì bị cáo T là người có vai trò khởi sướng, rủ rê bị cáo H cùng thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T đã 02 lần thực

hiện hành vi trộm cắp tài sản cho nên mức hình phạt của bị cáo T sẽ cao hơn bị cáo H. Do đó, mức án mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp, có căn cứ xem xét.

[11] Về phần trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Diệp A đã nhận lại tài sản bị trộm và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với số tiền bị cáo T bán vỏ xe cho ông Quách Chí T 8.000.000 đồng. Ông T yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 8.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo T đồng ý trả cho ông T số tiền 8.000.000 đồng. Việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo T và ông T là không trái với qui định của pháp luật cho nên ghi nhận.

[12] Về phần xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa màu bạc có chữ SOLEX; trả lại xe đạp cho bà Đinh Thị V, tiếp tục giao cơ quan thi hành án tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 65P5-5581 nếu sau 01 năm kể từ ngày đăng thông báo ngày 30 tháng 9 năm 2020 mà chủ sở hữu hoặc người bảo quản hợp pháp không khiếu nại thì sẽ trả lại cho anh Diệp A theo Lệnh nhập kho vật chứng số 40 ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận C, thành phố T (BL 138). Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông A là chủ sở hữu hợp pháp của 06 vỏ xe ô tô hiệu Maxxis 825-16/18. Về số tiền thu lợi bất chính thì tịch thu sung công Nhà nước số tiền 350.000 đồng của bị cáo T, số tiền 170.000 đồng của bị cáo H theo phiếu nhập kho số 09 ngày 30/9/2020 của Kho bạc Nhà nước C (BL 140); tịch thu lưu hồ sơ 01 phiếu xuất kho; 01 biên bản đối chiếu công nợ; 01 giấy đăng ký kinh doanh bản phô tô.

[13] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội thì các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo **Lê Hoàng T** và bị cáo **Lê Minh H** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Áp dụng: Điều 17, Điều 38, Điều 50, khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T.

Áp dụng: Điều 17, Điều 38, Điều 50, khoản 1 điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H.

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 và Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Lê Hoàng T 09 tháng tù giam về tội “**Trộm cắp tài sản**”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt: Lê Minh H 06 tháng tù giam về tội “**Trộm cắp tài sản**”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về phần trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Diệp A đã nhận lại tài sản bị trộm và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Ghi nhận T đồng ý trả cho ông T số tiền 8.000.000 đồng. Việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo T và ông T là không trái với qui định của pháp luật cho nên ghi nhận.

Về phần xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa màu bạc có chữ SOLEX; trả lại xe đạp cho bà Đinh Thị V, tiếp tục giao cơ quan thi hành án tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 65P5-5581 nếu sau 01 năm kể từ ngày đăng thông báo ngày 30 tháng 9 năm 2020 mà chủ sở hữu hoặc người bảo quản hợp pháp không khiếu nại thì sẽ trả lại cho anh Diệp A theo Lệnh nhập kho vật chứng số 40 ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận C, thành phố T (BL 138). Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông A là chủ sở hữu hợp pháp của 06 vỏ xe ô tô hiệu Maxxis 825-16/18. Về số tiền thu lợi bất chính thì tịch thu sung công Nhà nước số tiền 350.000 đồng của bị cáo T, số tiền 170.000 đồng của bị cáo H theo phiếu nhập kho số 09 ngày 30/9/2020 của Kho bạc Nhà nước C (BL 140); tịch thu lưu hồ sơ 01 phiếu xuất kho; 01 biên bản đối chiếu công nợ; 01 giấy đăng ký kinh doanh bản phô tô.

Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án, bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt; trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND. TP/ T.
- VKSND.Q.C.
- NTG Công an Q. C.
- Cơ quan Thi hành án.
- Các bị cáo.
- Lưu HS – BA

Bùi Trung Hiến